

Số: 18/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 22 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố để thành lập tổ dân phố mới,
giải thể, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Hải Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG HẢI DƯƠNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND, ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn (TDP) trên địa bàn thành phố năm 2026;

Căn cứ Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 18/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Hải Dương;

Căn cứ Báo cáo số 387/BC-UBND ngày 16/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường về kết quả lấy ý kiến của nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Hải Dương;

Căn cứ Thông báo số 158-TB/ĐU ngày 19/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hải Dương về Kết luận Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Đảng bộ phường khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 19/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Hải Dương; Báo cáo thẩm tra số 01/BC-BVHXXH ngày 19/6/2026 của Ban Văn hóa –

Xã hội Hội đồng nhân dân phường; Các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định sắp xếp, tổ chức lại 37 tổ dân phố của phường Hải Dương

Trên cơ sở Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 18/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường, Hội đồng nhân dân phường Hải Dương quyết định sắp xếp, tổ chức lại 37 tổ dân phố của phường Hải Dương thành 18 tổ dân phố, cụ thể như sau:

1. Quyết định giải thể 01 tổ dân phố trên địa bàn phường:

Giải thể Tổ dân phố số 5 cũ, do thực hiện sáp nhập một phần diện tích tự nhiên và dân số (đoạn từ phố Nguyễn Thiện Thuật đến phố Trần Thánh Tông) vào Tổ dân phố số 5 mới; sáp nhập một phần diện tích tự nhiên và dân số (đoạn từ phố Trần Thánh Tông đến phố Nguyễn Hữu Cầu) vào Tổ dân phố số 6 mới; sáp nhập một phần diện tích tự nhiên và dân số (từ phố Nguyễn Hữu Cầu đến chân cầu Phú Lương cũ) vào Tổ dân phố số 7 mới.

2. Quyết định thành lập, đổi tên 18 tổ dân phố như sau:

2.1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 1 và Tổ dân phố số 2 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 1**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 1: có diện tích tự nhiên 75,01 ha; có 884 hộ gia đình, với 3.255 nhân khẩu.

2.2. Giữ nguyên toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 3 và có tên gọi là **Tổ dân phố số 2**.

Tổ dân phố số 2: có diện tích tự nhiên 160,16 ha; có 611 hộ gia đình, với 2.275 nhân khẩu.

2.3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 20 và Tổ dân phố số 36 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 3**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 3: có diện tích tự nhiên 65,64 ha; có 591 hộ gia đình, với 2.077 nhân khẩu.

2.4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 4, Tổ dân phố số 9 và Tổ dân phố số 37 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 4**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 4: có diện tích tự nhiên 51,24 ha; có 910 hộ gia đình, với 3.375 nhân khẩu.

2.5. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, dân số của Tổ dân phố số 5 (đoạn từ phố Nguyễn Thiện Thuật đến phố Trần Thánh Tông) và toàn bộ diện tích tự

nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 6 và Tổ dân phố số 7 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 5**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 5: có diện tích tự nhiên 26,00 ha; có 900 hộ gia đình, với 3.197 nhân khẩu.

2.6. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, dân số của Tổ dân phố số 5 (*đoạn từ phố Trần Thánh Tông đến phố Nguyễn Hữu Cầu*), một phần diện tích tự nhiên, dân số của Tổ dân phố số 19 (*22 hộ nằm bên lề phố Nguyễn Hữu Cầu giáp tổ 17*) và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 17 và Tổ dân phố số 18 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 6**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 6: có diện tích tự nhiên 9,90 ha; có 644 hộ gia đình, với 2.247 nhân khẩu.

2.7. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, dân số của Tổ dân phố số 5 (*từ phố Nguyễn Hữu Cầu đến chân cầu Phú Lương cũ*) và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 8 và Tổ dân phố số 19 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 7**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 7: có diện tích tự nhiên 26,03 ha; có 918 hộ gia đình, với 2.977 nhân khẩu.

2.8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 10 và Tổ dân phố số 11 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 8**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 8: có diện tích tự nhiên 35,79 ha; có 822 hộ gia đình, với 2.602 nhân khẩu.

2.9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 12 và Tổ dân phố số 13 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 9**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 9: có diện tích tự nhiên 19,08 ha; có 743 hộ gia đình, với 2.625 nhân khẩu.

2.10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 14 và Tổ dân phố số 15 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 10**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 10: có diện tích tự nhiên 56,48 ha; có 857 hộ gia đình, với 3.093 nhân khẩu.

2.11. Giữ nguyên toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 16 và có tên gọi là **Tổ dân phố số 11**.

Tổ dân phố số 11: có diện tích tự nhiên 24,96 ha; có 656 hộ gia đình, với 2.352 nhân khẩu.

2.12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 21, Tổ dân phố số 22 và Tổ dân phố số 23 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 12**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 12: có diện tích tự nhiên 18,35 ha; có 921 hộ gia đình, với 3.044 nhân khẩu.

2.13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 24, Tổ dân phố số 25 và Tổ dân phố số 26 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 13**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 13: có diện tích tự nhiên 16,32 ha; có 747 hộ gia đình, với 2.362 nhân khẩu.

2.14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 27 và Tổ dân phố số 28 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 14**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 14: có diện tích tự nhiên 16,65 ha; có 944 hộ gia đình, với 2.466 nhân khẩu.

2.15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 30 và Tổ dân phố số 33 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 15**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 15: có diện tích tự nhiên 8,71 ha; có 718 hộ gia đình, với 2.546 nhân khẩu.

2.16. Giữ nguyên toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 29 và có tên gọi là **Tổ dân phố số 16**.

Tổ dân phố số 16: có diện tích tự nhiên 8,69 ha; có 683 hộ gia đình, với 2.281 nhân khẩu.

2.17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 31 và Tổ dân phố số 32 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 17**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 17: có diện tích tự nhiên 12,81 ha; có 932 hộ gia đình, với 3.332 nhân khẩu.

2.18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố số 34 và Tổ dân phố số 35 thành Tổ dân phố mới có tên gọi là **Tổ dân phố số 18**.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố số 18: có diện tích tự nhiên 19,97 ha; có 838 hộ gia đình, với 3.071 nhân khẩu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Hải Dương khóa II, kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 22/6/2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
 - UBND thành phố;
 - Thường trực Đảng ủy phường
- } (để báo cáo)
- Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND;
 - Ban Thường trực UBMTQ phường;
 - Các ban HĐND của HĐND phường;
 - Đại biểu HĐND phường;
 - Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
 - Văn phòng HĐND&UBND phường;
 - Các Tổ dân phố trên địa bàn phường;
 - Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Công Quân